ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK GLEI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 153 /KH-UBND	*Đăk Glei, ngày 30 tháng 5 năm 2024*

KẾ HOẠCH

Thực hiện và nâng cao các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích để người dân sinh ít con nhằm đạt mức sinh thay thế, duy trì đến năm 2030

Căn cứ Chương trình số 55-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum khoá XV[1]; Chương trình 67-CTr/HU, ngày 12/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa XVIII)[2]; Kế hoạch số 54/KH-HU ngày 14-9-2021 của Ban thường vụ Huyện ủy[3]; Kế hoạch 65/KH-UBND ngày 08/5/2018 của UBND huyện[4]; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 24/4/2020 của UBND huyện Đăk Glei[5]; Kế hoạch 109/KH-UBND ngày 12/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh[6]; Thông báo số 945-TB/TU ngày 29/01/2024 của Thường trực Tỉnh ủy[7].

Căn cứ thực trạng công tác dân số trên địa bàn huyện trong thời gian qua *(có phụ lục kèm theo)*, nhằm góp phần thực hiện thành công Chương trình điều chỉnh mức sinh trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện và nâng cao các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích để người dân sinh ít con nhằm đạt mức sinh thay thế, duy trì đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức của lãnh đạo cấp Ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành đoàn thể và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện về vai trò, tầm quan trọng của công tác dân số đối với phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương; thực trạng mức sinh của huyện trong những năm gần đây (*tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên*) và một số giải pháp thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh trên địa bàn huyện trong thời gian tới.

- Duy trì mức giảm tỷ lệ sinh hằng năm, phấn đấu đạt mức sinh thay thế trên phạm vi toàn huyện, tiến tới đưa huyện ra khỏi nhóm có mức sinh cao, bảo đảm

---

[1] Về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá XII) về công tác dân số trong tình hình mới.

[2] Về thực hiện Nghị quyết số 21- NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khoá XII" về công tác dân số trong tình hình mới".

[3] Về Kế hoạch triển khai cuộc vận động "Phụ nữ huyện Đăk Glei không sinh con thứ 3" giai đoạn 2021-2025.

[4] Về thực hiện Chương trình số 67-CTr/HU ngày 12-03-20) của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đăk Glei khóa XVIII thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về công tác dân sô trong tinh hình mới.

[5] Về kế hoạch hành động giai đoạn 2020 - 2025 huyện Đăk Glei thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến 2030.

[6] Về thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

[7] Tại buổi làm việc với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình, đầu tư điện gió, giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

thực hiện hoàn thành các mục tiêu mà Kế hoạch hành động giai đoạn 2020 - 2025 huyện Đăk Glei thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến 2030 đã đề ra.

2. Yêu cầu: Tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch, ưu tiên tập trung các hoạt động ở những địa bàn đông dân, có mức sinh và tỷ lệ sinh con lần thứ 3 trở lên cao, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Tiếp tục giảm sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, từng bước nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ và tinh thần góp phần thực hiện Chiến lược dân số Việt nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Chỉ tiêu 1: 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban ngành, đoàn thể các cấp xây dựng kế hoạch chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các nội dung về dân số và phát triển tại các xã, thị trấn đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: 100% cơ sở y tế trên địa bàn toàn huyện triển khai hoạt động truyền thông về công tác dân số trong tình hình mới đến năm 2030; đảm bảo trên 85% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc đến năm 2025 và đạt 95% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Trên 75% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ chấp nhận thực hiện biện pháp kế hoạch hóa gia đình đến năm 2025 và đạt 85% vào năm 2030. Trong đó trên 50% áp dụng biện pháp tránh thai hiện đại (triệt sản, đặt vòng tránh thai, thuốc tiêm tránh thai, que cấy tránh thai, thuốc uống tránh thai, bao cao su) vào năm 2025 và phấn đấu đạt 52% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên đến năm 2030 dưới 10%.

- Chỉ tiêu 5: 100% tuyến y tế cơ sở (*Phòng Khám đa khoa khu vực Đăk Môn, Trạm Y tế xã, thị trấn*) cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình kịp thời, an toàn thuận tiện, chất lượng các biện pháp tránh thai đến năm 2030.

III. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Phạm vi: Triển khai trên phạm vi toàn huyện, tập trung có trọng điểm tại các xã có mức sinh con thứ 3 trở lên cao (*trên 13,0%*).

2. Thời gian

- Từ năm 2024 đến năm 2025: triển khai các hoạt động của Kế hoạch trên phạm vi toàn huyện; thực hiện và nâng cao các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích để người dân sinh ít con nhằm đạt mức sinh thay thế.

- Giai đoạn 2026 đến năm 2030: đánh giá, điều chỉnh và nâng cao chất lượng hoạt động, điều chỉnh mức sinh cho phù hợp giữa các vùng.

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền

a) Tiếp tục quán triệt sâu sắc Chương trình số 55-CTr/TU ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum khoá XV[8]; Chương trình 67-CTr/HU, ngày 12-3-2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa XVIII)[9]; Kế hoạch 65/KH-UBND ngày 08/5/2018 cùa UBND huyện[10]. Bảo đảm thống nhất nhận thức, tạo sự đồng thuận về giảm tỷ lệ sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3; vận động thực hiện mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 2 con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc góp phần xây dựng thành công Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Tổ chức các hội nghị cung cấp thông tin về tình hình công tác dân số nói chung và thực trạng mức sinh của huyện trong những năm gần đây, đặc biệt lưu ý tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên và đề ra giải pháp thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh trong thời gian tới.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

a) Về nội dung tuyên truyền:

- Tập trung tuyên truyền Nghị quyết, chính sách, định hướng, nhiệm vụ công tác dân số trong thời kỳ mới: Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá XII) về công tác dân số trong tình hình mới; Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp với các vùng, đối tượng đến năm 2030 của Chính phủ và các văn bản, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện trong việc thực hiện công tác dân số trên địa bàn huyện.

- Chú trọng tuyên truyền về thực trạng mức sinh và mục tiêu giảm sinh của huyện; tư vấn về lợi ích của việc sinh hai con, ý nghĩa của việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản, chú trọng nhóm đối tượng vị thành niên, thanh niên; tập trung tuyên truyền về hậu quả của tình trạng tảo hôn, vận động không sinh dày, không sinh nhiều con. Đặc biệt, chú trọng đến các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ đã có 02 con một bề.

- Xây dựng thông điệp truyền thông phù hợp cho từng nhóm đối tượng ở từng ngành, từng địa phương và lứa tuổi. Chuyển tải thông điệp *"Dừng lại chỉ hai con để nuôi dạy cho tốt*" tới các tầng lớp Nhân dân.

b) Về hình thức tuyên truyền:

- Phối hợp với các ban, ngành; tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền về công tác dân số nói chung và Chương trình điều chỉnh mức sinh nói riêng, đặc biệt chú trọng đến các nhóm đối tượng là cán bộ, đảng viên, đoàn viên, thanh niên và học sinh,... tạo sự lan tỏa về việc thực hiện tốt các chính sách, công tác dân số trên địa bàn huyện.

---

[8] Về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá XII) về công tác dân số trong tình hình mới.

[9] Về thực hiện Nghị quyết số 21- NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khoá XII" về công tác dân số trong tình hình mới".

[10] Về thực hiện Chương trình số 67-CTr/HU ngày 12-03-20) của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đăk Glei khóa XVIII thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về công tác dân sô trong tinh hình mới

- Phối hợp với các trường học tổ chức hoạt động sinh hoạt ngoại khóa, hội thi tìm hiểu về kiến thức dân số, bình đẳng giới, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên.

- Phối hợp xây dựng các phóng sự, tin, bài tuyên truyền về hệ lụy mức sinh cao, sinh nhiều con đối với gia đình và xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông tin các hoạt động của Chương trình điều chỉnh mức sinh được triển khai trên địa bàn toàn huyện qua các kênh truyền thông đại chúng, intenet (*Website của UBND huyện và Trung tâm Y tế huyện)*. Định hướng các chủ đề truyền thông trên cơ sở các vấn đề phát hiện tại cộng đồng; lựa chọn hình thức giáo dục, truyền thông thân thiện, phù hợp với đối tượng vị thành niên, thanh niên.

3. Tổ chức thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, khuyến khích

- Tiếp tục phối hợp tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số và các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định 39/2015/NĐ-CP.

- Bảo đảm các chế độ, chính sách cho các nhóm đối tượng được hưởng lợi từ dịch vụ chăm sóc sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hóa gia đình được kịp thời và theo đúng chế độ quy định hiện hành. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, khen thưởng về công tác dân số trong huyện nhằm kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác dân số trên địa bàn huyện.

4. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình (KHHGĐ) và các dịch vụ liên quan

- Phổ cập dịch vụ KHHGĐ, chăm sóc sức khoẻ sinh sản tới mọi người dân, cung cấp phương tiện tránh thai theo quy định cho đối tượng thuộc diện miễn phí. Chú trọng cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGĐ, chăm sóc sức khoẻ sinh sản thân thiện cho vị thành niên, thanh niên...

- Thực hiện tư vấn, kiểm tra sức khỏe, phát hiện về phòng tránh thai cho người chuẩn bị kết hôn, đặc biệt là sống ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

5. Đảm bảo nguồn phương tiện tránh thai

Đảm bảo nguồn kinh phí, cung ứng các phương tiện tránh thai miễn phí cho các đối tượng theo đúng hướng dẫn và quy định. Đẩy mạnh xã hội hóa trong cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGĐ nhằm đáp ứng nhu cầu của mọi đối tượng, đảm bảo thực hiện chỉ tiêu hằng năm về dịch vụ KHHGĐ.

6. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

- Tiếp tục duy trì cũng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGĐ theo hướng bảo đảm cơ sở y tế tuyến huyện cung cấp được tất các các loại dịch vụ KHHGĐ, các cơ sở y tế tuyến xã cung cấp dịch vụ KHHGĐ cơ bản, nâng cao hiệu quả.

- Tăng cường cử viên chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực về nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác truyền thông trên cơ sở tài liệu và

hướng dẫn của cấp trên, tập trung vào các nội dung chuyên sâu, chuyên ngành, cập nhật những kiến thức mới, sự kiện mới về dân số, sức khoẻ sinh sản, KHHGĐ.

V. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch: được cân đối, bố trí trong phạm vi dự toán chi sự nghiệp y tế giao năm hằng năm; kinh phí ngân sách huyện đảm bảo theo phân cấp quản lý và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan ban, ngành, địa phương căn cứ theo chức năng nhiệm vụ:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động thay đổi hành vi nhằm thực hiện tốt chính sách dân số tại Thông báo số 157/TB-VPCP ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ[11] và các nội dung tuyên truyền nêu tại mục 2/IV Kế hoạch. Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei về thực hiện Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030. Trong đó tập trung đa dạng phương thức, hình thức tuyên truyền trong việc thực hiện chính sách dân số: tuyên truyền mỗi cặp vợ chồng chỉ sinh đủ 02 con để nuôi dạy tốt, giáo dục và tư vấn về sức khỏe sinh sản, dân số, KHHGĐ, tập trung ở vùng có mức sinh cao, vùng có tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; truyền thông, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò, vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động triển khai thực hiện việc cụ thể hóa các quy định, chính sách, pháp luật về dân số vào nội dung quy định, quy chế của các cơ quan, đơn vị và hương ước, quy ước của thôn, làng để tổ chức thực hiện. Đồng thời có các biện pháp xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số.

- Tổ chức thực hiện tốt chế độ, chính sách cho các nhóm đối tượng được hưởng lợi từ dịch vụ chăm sóc sức khoẻ sinh sản, KHHGĐ đảm bảo được kịp thời và theo đúng chế độ quy định hiện hành. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, khen thưởng về công tác dân số trên địa bàn huyện.

2. Phòng Y tế: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giám sát công tác tuyên truyền về các chính sách, hoạt động có liên quan đến công tác dân số.

3. Trung tâm Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan và các xã, thị trấn triển khai thực hiện; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân huyện và Sở Y tế theo quy định; tham mưu sơ kết, tổng kết theo quy định.

- Tổ chức tiếp nhận, quản lý, điều phối và sử dụng các nguồn phương tiện tránh thai do Bộ Y tế cấp (*nếu có*) theo quy định hiện hành.

---

[11] Về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà, Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia Dân số và Phát triển tại Hội nghị triển khai công tác năm 2024.

- Kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGĐ/sức khoẻ sinh sản đến tận các xã, thị trấn. Có kế hoạch xây dựng, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị; tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ làm dịch vụ KHHGĐ/sức khoẻ sinh sản; tổ chức các hội nghị, hội thảo về công tác dân số...

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác dân số cấp huyện và tham mưu quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. **Hoàn thành trong Quý II năm 2024.**

- Tổ chức rà soát, mua các phương tiện tránh thai theo đúng quy trình và quy định của pháp luật, sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Phòng Tài chính- Kế hoạch: Phối hợp với Trung tâm Y tế và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước để mua thuốc, phương tiện tránh thai cấp cho người dân thuộc vùng có mức sinh cao[12] và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

5. Phòng Dân tộc: Tổ chức các hoạt động tư vấn, tuyên truyền nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống góp phần nâng cao chất lượng dân số. Đồng thời, phối hợp với Trung tâm Y tế hướng dẫn các xã, thị trấn thống kê, nắm tình hình về các trường hợp vi phạm tảo hôn và hôn nhân cận huyết của đồng bào dân tộc thiểu số báo cáo theo quy định.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với Trung tâm Y tế triển khai có hiệu quả hoạt động giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh tại các trường.

7. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông;

- Tăng cường trách nhiệm trong việc truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số và phát triển trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, sách, ảnh, một cách đồng bộ, thường xuyên và có hiệu quả. Ký kết chương trình phối hợp với ngành Y tế để cung cấp thông tin, nội dung và chủ động triển khai thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền về các nội dung hoạt động của Kế hoạch.

- Phối hợp với phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện thực hiện kiểm tra và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cơ quan báo chí, truyền thông, doanh nghiệp in, phát hành có hành vi vi phạm các nội dung tuyên truyền chủ trương, chính sách dân số.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

---

[12] Theo Quyết định số 2019/QĐ-BYT ngày 27/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố danh sách tỉnh, thành phố thuộc các vùng mức sinh áp dụng cho giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai, chủ động cân đối ngân sách khi được Ủy ban nhân dân huyện phân bổ; tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp và cả cộng đồng; kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Đưa mục tiêu, chỉ tiêu quy mô dân số và mức sinh vào chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGĐ nhằm đáp ứng nhu cầu của mọi đối tượng, đảm bảo thực hiện chỉ tiêu hằng năm về dịch vụ KHHGĐ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm chính sách dân số gắn với xếp loại công nhận các danh hiệu thi đua. Kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo nắm bắt tình hình và chỉ đạo điều tra thông tin về dân số, số lượng trẻ em, số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, những đối tượng có nguy cơ sinh con thứ 3 trở lên.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ của công tác dân số tại địa phương. Lấy kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ về dân số là tiêu chuẩn đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

9. Hội Liên hiệp phụ nữ huyện

Phối hợp với Trung tâm Y tế và đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, vận động Nhân dân, cán bộ, hội viên thực hiện tốt chính sách về dân số, kế hoạch hóa gia đình cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ từ 15-49 tuổi. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện các cuộc vận động về dân số, đặc biệt là cuộc vận động "Mỗi cặp vợ chồng nên có hai con để nuôi dạy cho tốt".

10. Liên Đoàn Lao động huyện

Phối hợp với ngành Y tế vận động các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia tích cực tuyên truyền thực hiện tốt chính sách về dân số, kế hoạch hóa gia đình.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Chỉ đạo Ủy ban MTTQVN các xã, thị trấn vận động các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân, những người có uy tín như: Mục sư; linh mục; người có uy tín; già làng; người có tiếng nói trong cộng đồng phổ biến tuyên tuyền thực hiện tốt chính sách về dân số, kế hoạch hóa gia đình cho các đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ tại các cuộc họp thôn; sinh hoạt cộng đồng thôn và các ngày nhóm tại Nhà Thờ.

13. Huyện đoàn:

- Thông qua các hình thức như sinh hoạt đoàn, các hoạt động văn nghệ, thể thao, giải trí lồng ghép nội dung giáo dục, truyền thông cho vị thành niên, thanh

niên những kiến thức về tâm lý, đặc điểm phát triển sinh lý, thể chất và kỹ năng sống, các kiến thức và quy định của pháp luật về công tác dân số…; duy trì và từng bước nhân rộng câu lạc bộ *"Điểm dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân; tầm soát chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh"*, mô hình Câu lạc bộ *"không sinh con thứ 3 trở lên"*; tổ chức các buổi ngoại khóa với nội dung về dân số, sức khỏe sinh sản, về tình bạn, tình yêu, hôn nhân và gia đình.

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phối hợp với ngành Y tế trong việc tăng cường nỗ lực hỗ trợ triển khai khai thực hiện các cuộc vận đông phong trào yêu nước do Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội phát động.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO:

- **Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 10 tháng 6*) và hằng năm (*trước ngày 10 tháng 12*)** các ban ngành, đoàn thể có liên quan và UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả thực hiện Ủy ban nhân dân huyện *(qua Phòng Y tế)* để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị có liên quan và UBND các xã thị trấn chủ động triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu khó khó khăn, vướng mắc các đơn vị có liên quan chủ động đề xuất gửi Trung tâm Y tế để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xem xét theo quy định./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế (b/c);
- Thường trực Huyện uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (đ/b);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Uỷ ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Phòng Y tế;
- Trung tâm Y tế;
- Phòng Tài chính-Kế hoạch;
- Trung tâm VH-TT-DL và Truyền thông;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các đoàn thể Chính trị xã hội huyện;
- Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Sum